| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ PHÚ THỌ**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 96 /2019/QĐST- HNGĐ | *Thị xã Phú Thọ, ngày 16 tháng 10 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 129/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019, giữa:

*Nguyên đơn*: Chị Phùng Thị X - sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 50, phố L, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

*Bị đơn*: Anh Nguyễn Hữu D - sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ 50, phố L, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng TMCP C Việt Nam chi nhánh thị xã P - Phòng giao dịch C. Do ông Lê Hồng Q - Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C Việt Nam chi nhánh thị xã P đại diện theo ủy quyền.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 59, điều 60 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị X và anh Nguyễn Hữu D.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận như sau:

Anh Nguyễn Hữu D sử dụng diện tích đất 73,4m$^2$ thuộc thửa đất số 94, tờ bản đồ số 12 thuộc phố Lê Lợi, phường Âu Cơ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ đã được Ủy ban nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 175478 ngày 19/11/2004 mang tên hộ ông Nguyễn Hữu D và quyền sở hữu 01 ngôi nhà xây 1 tầng nằm trên diện tích đất trên.

Anh Nguyễn Hữu D thanh toán chênh lệch giá trị tài sản chung cho chị Phùng Thị X là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Chị Phùng Thị X sở hữu số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) do anh Nguyễn Hữu D thanh toán chênh lệch giá trị tài sản chung của vợ chồng.

Xác nhận ngày 09/10/2019, anh Nguyễn Hữu D đã thanh toán và chị Phùng Thị X đã nhận đủ số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) chênh lệch giá trị tài sản chung của vợ chồng.

4-Về công nợ: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Anh Nguyễn Hữu D có nghĩa vụ trả nợ cho Phòng giao dịch C Ngân hàng TMCP C Việt Nam chi nhánh thị xã P 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số: 17450105/2016-HĐTD/NHCT244 ký kết giữa ông Nguyễn Hữu D với Ngân hàng TMCP C Việt Nam chi nhánh thị xã P Phòng giao dịch C.

Duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 14010016/HĐTC ngày 23/01/2014 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số 14010016/SĐBSHĐTC ngày 11/01/2017 giữa bên thế chấp là ông Nguyễn Hữu D, bà Phùng Thị X với bên nhận thế chấp là Phòng giao dịch C - Ngân hàng TMCP C chi nhánh thị xã P. Tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 73,4m$^2$ thuộc thửa đất số 94, tờ bản đồ số 12 tại phố Lê Lợi, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ đã được Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 175418 ngày 19/11/2004 mang tên Nguyễn Hữu D và tài sản gắn liền với đất là 01 nhà xây 01 tầng để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

- Về án phí: Chị Phùng Thị X tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002311 ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P. Hoàn trả lại cho chị Phùng Thị X 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND thị xã;
-Chi cục THADS thị xã;
- UBND phường Âu Cơ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
-Lưu văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Hà Thu Hiền**

-